

Số: 36 /2009/TT-BXD

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2009

BỘ CÔNG THƯƠNG	
ĐẾN	Số Ngày
Chuyên:	Hướng dẫn việc bán, cho thuê, cho thuê mua và quản lý sử dụng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc bán, cho thuê, cho thuê mua và quản lý sử dụng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển nhà ở cho học sinh, sinh viên các cơ sở đào tạo, nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp tập trung và nhà ở cho người có thu nhập thấp tại đô thị;

Căn cứ Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị;

Bộ Xây dựng hướng dẫn việc bán, cho thuê, thuê mua và quản lý sử dụng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này điều chỉnh các nội dung có liên quan đến việc bán, cho thuê, thuê mua nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị (sau đây gọi chung là nhà ở thu nhập thấp), bao gồm: đối tượng, điều kiện được mua, thuê, thuê mua; mẫu hợp đồng mua, thuê, thuê mua và quản lý việc sử dụng, vận hành khai thác quỹ nhà ở thu nhập thấp theo quy định của Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đối tượng có thu nhập thấp tại khu vực đô thị thuộc diện được mua, thuê, thuê mua nhà ở theo Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bán, cho thuê, thuê mua; quản lý sử dụng và vận hành khai thác nhà ở thu nhập thấp.

Chương II
ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, MẪU HỢP ĐỒNG MUA, THUÊ, THUÊ MUA
VÀ QUẢN LÝ VIỆC SỬ DỤNG, VẬN HÀNH KHAI THÁC QUỸ NHÀ Ở
THU NHẬP THẤP

Điều 3. Đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp

1. Hộ gia đình có ít nhất 01 người hoặc cá nhân (hộ độc thân) thuộc đối tượng sau đây:

a) Cán bộ, công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp; viên chức thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (kể cả trường hợp đã được nghỉ theo chế độ quy định);

b) Người lao động thuộc các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật (kể cả trường hợp đã được nghỉ theo chế độ quy định); người lao động tự do, kinh doanh cá thể có thu nhập đảm bảo để thanh toán tiền mua, thuê, thuê mua nhà ở theo quy định.

2. Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị Nhà nước thu hồi nhà ở, đất ở để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, thực hiện cải tạo chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp đã được bồi thường bằng tiền theo quy định của pháp luật mà không được bồi thường bằng nhà ở, đất ở.

Điều 4. Điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp

Đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

1. Chưa có nhà ở hoặc có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng diện tích quá chật chội, cụ thể là:

a) Là người chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình mà phải ở nhờ, thuê, mượn nhà ở của người khác; có nhà ở nhưng thuộc diện bị Nhà nước thu hồi để phục vụ công tác giải phóng mặt bằng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền ban hành, đã được bồi thường bằng tiền mà không được bồi thường bằng nhà ở, đất ở.

b) Là người có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng diện tích quá chật chội, đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở hoặc có nhà ở đảm bảo đủ điều kiện để được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật về đất đai. Cụ thể là:

- Có nhà ở là căn hộ chung cư, nhưng diện tích nhà ở bình quân của hộ gia đình thấp hơn $5m^2$ sử dụng/người;

- Có nhà ở riêng lẻ, nhưng diện tích nhà ở bình quân của hộ gia đình thấp hơn $5m^2$ sử dụng/người và diện tích khuôn viên đất của nhà ở đó thấp hơn tiêu chuẩn diện tích đất tối thiểu thuộc diện được phép cai tạo, xây dựng theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Chưa được Nhà nước hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới mọi hình thức, cụ thể là:

a) Chưa được Nhà nước giao đất ở theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Chưa được thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, chưa được mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật về nhà ở;

c) Chưa được thuê, thuê mua nhà ở xã hội;

d) Chưa được tặng nhà tình thương, tình nghĩa;

e) Chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở theo quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, thực hiện cải tạo chung cư cũ bị hư hỏng, xuống cấp (đối với hộ gia đình, cá nhân quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư này);

f) Chưa được Nhà nước hỗ trợ cải thiện nhà ở thông qua các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

3. Đối với các trường hợp có nhu cầu mua và thuê mua nhà ở thu nhập thấp thì phải có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có dự án. Trường hợp đối tượng (thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, nếu chưa có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn thì phải có xác nhận của đơn vị nơi người đó đang công tác về chức vụ, thời gian công tác, thực trạng về nhà ở.

4. Có mức thu nhập hàng tháng (tính bình quân theo đầu người) dưới mức bình quân của địa phương theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (không tính số tiền được bồi thường vào mức thu nhập hàng tháng đối với các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Thông tư này).

Điều 5. Nguyên tắc lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp

1. Việc lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp thực hiện theo phương pháp chấm điểm, người có tổng số điểm cao hơn sẽ được ưu tiên giải quyết trước (với thang điểm tối đa là 100).

2. Bảng điểm được xác định trên cơ sở các tiêu chí cụ thể sau:

STT	Tiêu chí chấm điểm	Số điểm
1.	Tiêu chí khó khăn về nhà ở: - Chưa có nhà ở (bao gồm cả trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư này). - Có nhà ở bình quân dưới 5 m ² sử dụng/người và diện tích đất ở thấp hơn tiêu chuẩn được phép cai tạo, xây dựng lại.	50 30
2.	Tiêu chí về đối tượng: - Đối tượng 1 (quy định tại điểm a Khoản 1 hoặc Khoản 2 Điều 3 Thông tư này). - Đối tượng 2 (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 3 Thông tư này).	30 20
3.	Tiêu chí ưu tiên khác: - Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 1. - Hộ gia đình có 01 người thuộc đối tượng 1 và có ít nhất 01 người thuộc đối tượng 2. - Hộ gia đình có từ 2 người trở lên thuộc đối tượng 2. <i>Ghi chú: Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được hưởng các tiêu chí ưu tiên khác nhau thì chỉ tính theo tiêu chí ưu tiên có thang điểm cao nhất.</i>	10 7 4
4.	Tiêu chí ưu tiên do UBND cấp tỉnh quy định: (theo điều kiện cụ thể của từng địa phương)	10

3. Căn cứ theo nguyên tắc chấm điểm và bảng điểm quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể tiêu chí lựa chọn các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp trên địa bàn phù hợp với đặc thù của địa phương để hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở thu nhập thấp đúng đối tượng theo quy định.

4. Chủ đầu tư các dự án nhà ở thu nhập thấp căn cứ vào quy định cụ thể về việc lựa chọn các đối tượng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành để thực hiện việc công khai nguyên tắc, thứ tự và đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp đối với dự án do mình làm chủ đầu tư.

Điều 6. Trình tự, thủ tục thực hiện mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp

1. Sau khi khởi công dự án, chủ đầu tư dự án nhà ở thu nhập thấp có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến dự án (Tên dự án; chủ đầu tư dự án; địa chỉ liên lạc, địa chỉ nộp đơn đăng ký; địa điểm xây dựng dự án; tiến độ thực hiện dự án; quy mô dự án; số lượng căn hộ, trong đó bao gồm: số căn hộ để bán, số căn hộ cho thuê, số căn hộ cho thuê mua; thời gian bắt đầu và kết thúc nhận đơn đăng ký và các nội dung khác có liên quan) để công bố công khai tại trụ sở của Sở Xây dựng, trang web của Sở Xây dựng nơi có dự án; đăng tại ít nhất 01 lần tại báo lá cơ quan ngôn luận của chính quyền địa phương và công bố tại Sàn giao dịch bất động sản của chủ đầu tư (nếu có) để người dân biết, đăng ký và thực hiện giám sát.

2. Chủ đầu tư dự án nhà ở thu nhập thấp có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về tổng số căn hộ sẽ bán, cho thuê, cho thuê mua và thời điểm bắt đầu bán, cho thuê, cho thuê mua để Sở Xây dựng biết và kiểm tra (hậu kiểm).

3. Trên cơ sở các thông tin về các dự án nhà ở thu nhập thấp trên địa bàn đã được công bố theo quy định tại Khoản 1 Điều này; hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp nộp Hồ sơ đăng ký cho chủ đầu tư dự án. Hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở theo mẫu tại Phụ lục số 01:

b) Giấy xác nhận về hộ khẩu và thực trạng chỗ ở theo mẫu tại Phụ lục số 01a do Ủy ban nhân dân cấp phường xác nhận (chỉ cấp 01 lần). Riêng đối tượng chưa có hộ khẩu thuộc lực lượng vũ trang thì việc xác nhận thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 của Thông tư này;

c) Giấy xác nhận về đối tượng và mức thu nhập theo mẫu tại Phụ lục số 01b do cơ quan, đơn vị nơi từng thành viên trong hộ gia đình đang làm việc xác nhận (chỉ cấp 01 lần); đối với trường hợp lao động tự do, kinh doanh cá thể do Ủy ban nhân dân cấp phường xác nhận về đối tượng, nghề nghiệp không cần xác nhận mức thu nhập;

d) Đối với trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư này thì ngoài các Giấy xác nhận theo quy định tại điểm b, điểm c Khoản 3 Điều này, cần bổ sung Bản sao Quyết định thu hồi nhà ở, đất ở của hộ gia đình, cá nhân do cơ quan có thẩm quyền ban hành, kèm theo giấy xác nhận chưa được giải quyết bồi thường nhà ở, đất ở của Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện cấp;

e) Đối với các đối tượng đăng ký thuộc Hộ Quốc phòng thì gửi thêm 01 bản sao Giấy xác nhận theo mẫu tại Phụ lục số 01b do cơ quan, đơn vị nơi đang công tác xác nhận về Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tại địa phương nơi có dự án để tổng hợp.

4. Sau khi tập hợp đầy đủ Hồ sơ đăng ký của các đối tượng có nhu cầu, chủ đầu tư dự án nhà ở thu nhập thấp có trách nhiệm xem xét từng Hồ sơ đăng ký, đối chiếu với các quy định về đối tượng, điều kiện, thứ tự ưu tiên theo quy định tại Điều 3, Điều 4 và Điều 5 của Thông tư này để lập danh sách đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư.

Trường hợp người có nhu cầu đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp đã nộp Hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Khoản 3 Điều này cho chủ đầu tư, nhưng trong dự án không còn quỹ nhà để giải quyết thì chủ đầu tư dự án có trách nhiệm ghi rõ lý do và gửi trả lại Hồ sơ (bao gồm cả Bản xác nhận về đối tượng và điều kiện để được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp mà người đăng ký đã nộp) để người đó biết và nộp Hồ sơ tại dự án khác.

Khi người có nhu cầu nộp Hồ sơ, người nhận Hồ sơ phải ghi giấy biên nhận. Nếu Hồ sơ chưa hợp lệ (chưa đúng theo quy định tại Khoản 3 Điều này), người nhận Hồ sơ có trách nhiệm ghi rõ lý do chưa giai quyết và trả lại cho người nộp Hồ sơ để thực hiện việc bổ sung, hoàn thiện trong thời gian tối đa không vượt quá 15 ngày làm việc, kể từ ngày trả lại Hồ sơ.

5. Chủ đầu tư dự án nhà ở thu nhập thấp có trách nhiệm gửi Danh sách các đối tượng dự kiến được giai quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp theo thứ tự ưu tiên (trên cơ sở chấm điểm theo nguyên tắc quy định tại Điều 5 của Thông tư này) về Sở Xây dựng nơi có dự án để kiểm tra nhằm tránh tình trạng người thu nhập thấp được hỗ trợ nhiều lần. Trong trường hợp người được dự kiến giai quyết theo Danh sách do chủ đầu tư lập mà đã được Nhà nước hỗ trợ về nhà ở, đất ở theo các hình thức quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư này hoặc đã được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp tại dự án khác thì Sở Xây dựng có trách nhiệm gửi văn bản thông báo cho chủ đầu tư biết để xóa tên trong Danh sách được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp. Sau 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi nhận được Danh sách, nếu Sở Xây dựng không có ý kiến phân hồi thì chủ đầu tư thông báo cho các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp trong dự án của mình đến để thỏa thuận, thống nhất và ký hợp đồng.

6. Mỗi hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp chỉ được nộp Đơn đăng ký tại một dự án. Trong trường hợp dự án không còn quỹ nhà để bán, cho thuê, cho thuê mua thì chủ đầu tư nêu rõ lý do và trả lại hồ sơ để người có nhu cầu nộp tại dự án khác. Việc thanh toán nhà ở thu nhập thấp do người mua, thuê, thuê mua nhà thực hiện trực tiếp với chủ đầu tư hoặc thực hiện thông qua ngân hàng do chủ đầu tư và người mua, thuê, thuê mua nhà tự thống nhất, thỏa thuận.

7. Sau khi ký Hợp đồng bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở thu nhập thấp (theo nội dung quy định tại Điều 7 của Thông tư này), chủ đầu tư dự án có trách nhiệm lập đầy đủ Danh sách các đối tượng (bao gồm cả các thành viên trong hộ) đã được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp (đã được ký Hợp đồng) gửi về Sở Xây dựng nơi có dự án để công bố công khai trong thời hạn 30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được Danh sách này) và lưu trữ để phục vụ cho công tác quản lý, kiểm tra (hậu kiểm). Đồng thời, chủ đầu tư có trách nhiệm công bố công khai danh sách này tại trụ sở làm việc của chủ đầu tư và tại Sàn giao dịch bất động sản hoặc trang web về nhà ở thu nhập thấp của chủ đầu tư (nếu có).

Điều 7. Hợp đồng mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp

1. Việc mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp phải được lập thành Hợp đồng theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2, 3, 4 của Thông tư này.

Thời hạn tối đa của Hợp đồng thuê nhà ở thu nhập thấp là 03 năm (36 tháng). Trước khi hết hạn Hợp đồng, Bên thuê phải làm thủ tục xin xác nhận văn đủ điều kiện (theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này) để được tiếp tục thuê nhà ở thu nhập thấp với thời hạn nêu trên.

2. Giá bán, cho thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp ghi trong Hợp đồng do chủ đầu tư dự án đề xuất trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc quy định tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 4 của Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ và phải được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thẩm định và phê duyệt (phương pháp xác định giá bán, cho thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp thực hiện theo Thông tư số 15/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng).

3. Phương thức thanh toán tiền mua bán, cho thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp do chủ đầu tư dự án và bên mua, bên thuê, bên thuê mua thỏa thuận trong Hợp đồng theo nguyên tắc:

a) Đối với nhà ở thu nhập thấp dành để bán thực hiện theo hình thức trả tiền một lần hoặc trả chậm, trả dần (trả góp). Nếu chủ đầu tư dự án thỏa thuận huy động tiền ứng trước của khách hàng thì công trình nhà ở đó phải có thiết kế đã được phê duyệt và đã xây dựng xong phần móng. Trường hợp mua trả góp (trả dần) thì người mua nhà phải nộp lần đầu không quá 20% giá nhà ở (trừ trường hợp người mua có thỏa thuận khác với chủ đầu tư dự án).

b) Đối với nhà ở thu nhập thấp dành để cho thuê thì người thuê nhà thanh toán tiền thuê nhà hàng tháng theo thỏa thuận trong Hợp đồng.

c) Đối với nhà ở thu nhập thấp dành để cho thuê mua thì người thuê mua nhà nộp lần đầu không quá 20% giá nhà ở (trừ trường hợp người mua, thuê mua có thỏa thuận khác với chủ đầu tư dự án). Thời gian thanh toán số tiền còn lại (ngoài số tiền đã trả lần đầu) do chủ đầu tư và người thuê mua tự thỏa thuận, nhưng tối thiểu là 10 năm. Phương thức thanh toán cũng do chủ đầu tư và người thuê mua nhà thỏa thuận (có thể trả hàng tháng, hàng quý hoặc theo định kỳ).

Điều 8. Quyền và trách nhiệm của chủ đầu tư dự án nhà ở thu nhập thấp

1. Chủ đầu tư dự án được quyền:

a) Ký kết Hợp đồng bán, cho thuê, thuê mua nhà ở đảm bảo đúng đối tượng quy định; thu tiền bán, cho thuê, thuê mua nhà ở theo Hợp đồng đã ký; thanh lý Hợp đồng bán, cho thuê, thuê mua nhà ở; chấm dứt Hợp đồng bán, cho thuê, thuê mua nhà ở đối với các trường hợp vi phạm quy định đã thỏa thuận trong Hợp đồng hoặc những trường hợp người thuê nhà ở không còn là đối tượng thuộc diện thu nhập thấp;

b) Trực tiếp thực hiện hoặc ký kết với tổ chức, cá nhân để cung cấp các dịch vụ nhà ở trong dự án do mình làm chủ đầu tư;

c) Khai thác, kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định tại Khoản 6 Điều 12 của Thông tư này để tạo nguồn thu bù đắp chi phí quản lý vận hành và bảo trì nhà ở;

d) Được hưởng các quyền lợi khác của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm:

a) Thực hiện nhiệm vụ quy định tại Khoản 5 và Khoản 7 Điều 6; điểm a Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 11; Khoản 1 và Khoản 6 Điều 12: không được tự ý chuyển nhượng dự án hoặc tự chuyển đổi mục đích sử dụng nhà ở thu nhập thấp quy định tại Khoản 1 Điều 15 của Thông tư này;

b) Thực hiện việc quản lý vận hành hoặc lựa chọn doanh nghiệp có chức năng và chuyên môn để quản lý vận hành nhà ở thu nhập thấp;

c) Thực hiện các thủ tục với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người mua nhà (trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác);

d) Xây dựng và ban hành (hoặc ủy quyền cho đơn vị quản lý vận hành) Bản nội quy sử dụng nhà ở thu nhập thấp, thông báo công khai để bên mua, thuê, thuê mua nhà ở và các tổ chức, cá nhân có liên quan biết để thực hiện. Bản nội quy sử dụng nhà ở thu nhập thấp phải bao gồm các nội dung chính như sau: Trách nhiệm của các tổ chức có liên quan trong quản lý sử dụng nhà ở thu nhập thấp; quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu hoặc người sử dụng hợp pháp; các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý sử dụng nhà ở thu nhập thấp; các khoản kinh phí phải đóng góp dùng cho công tác quản lý vận hành, bảo trì nhà ở thu nhập thấp và các khoản chi phí hợp lý khác; xác định danh mục, vị trí, diện tích và quy mô các phần sở hữu riêng trong nhà ở thu nhập thấp, phần sở hữu và sử dụng chung trong và ngoài nhà ở thu nhập thấp. Bản nội quy này được đính kèm theo và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng mua bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở thu nhập thấp;

đ) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện (hoặc ủy quyền cho đơn vị quản lý vận hành) việc bảo trì nhà ở thu nhập thấp; phối hợp với cơ quan y tế, cơ quan phòng, chống cháy nổ, chính quyền địa phương, công an khu vực để thực hiện các công tác về phòng chống dịch bệnh, phòng cháy, chữa cháy và đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội cho khu nhà ở thu nhập thấp;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến trách nhiệm và quyền hạn của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật về xây dựng.

Điều 9. Quyền của người mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp

1. Đối với người mua (chủ sở hữu) nhà ở thu nhập thấp

a) Nhận bàn giao nhà ở kèm theo bản vẽ, hồ sơ nhà ở và sử dụng nhà ở đã mua theo đúng Hợp đồng đã ký với chủ đầu tư dự án;

b) Yêu cầu chủ đầu tư dự án làm thủ tục với cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo quy định của pháp luật sau khi trả hết tiền mua nhà; yêu cầu chủ đầu tư tạo điều kiện và cung cấp các giấy tờ có liên quan để được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (trong trường hợp người mua nhà tự thực hiện các thủ tục để được cấp giấy chứng nhận);

c) Yêu cầu chủ đầu tư dự án (hoặc đơn vị quản lý vận hành) sửa chữa các hư hỏng của nhà ở trong thời gian bảo hành, nếu hư hỏng đó không phải do người mua gây ra;

d) Được hưởng các quyền lợi khác của chủ sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật về dân sự sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở.

2. Đối với người thuê nhà ở thu nhập thấp

a) Nhận bàn giao, sử dụng nhà và các trang thiết bị kèm theo nhà ở theo đúng Hợp đồng thuê nhà đã ký với chủ đầu tư dự án;

b) Yêu cầu chủ đầu tư (hoặc đơn vị quản lý vận hành) sửa chữa kịp thời những hư hỏng của nhà ở đang thuê, nếu hư hỏng đó không phải do người thuê gây ra; được gia hạn hợp đồng hoặc ký tiếp hợp đồng thuê, nếu vẫn thuộc đối tượng và có đủ điều kiện được thuê nhà ở thu nhập thấp;

c) Được hưởng các quyền lợi khác của bên thuê nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật về dân sự.

3. Đối với người thuê mua nhà ở thu nhập thấp

a) Nhận bàn giao, sử dụng nhà và các trang thiết bị kèm theo nhà ở theo đúng Hợp đồng thuê nhà đã ký với chủ đầu tư dự án;

b) Khi chưa thanh toán hết tiền thuê mua nhà ở, người thuê mua nhà ở thu nhập thấp được quyền yêu cầu chủ đầu tư (hoặc đơn vị quản lý vận hành) sửa chữa kịp thời những hư hỏng mà không phải thanh toán chi phí sửa chữa (nếu hư hỏng đó không phải do người thuê mua nhà gây ra); trường hợp đã thanh toán hết tiền thuê mua nhà thì người thuê mua phải thanh toán chi phí sửa chữa thuộc phần sở hữu riêng của mình;

c) Khi thanh toán hết tiền thuê mua nhà ở, người thuê mua được quyền yêu cầu chủ đầu tư dự án thay mặt mình làm thủ tục với cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở theo quy định của pháp luật; yêu cầu chủ đầu tư tạo điều kiện và cung cấp các giấy tờ có liên quan để được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở (trong trường hợp người thuê mua nhà tự thực hiện các thủ tục để được cấp giấy chứng nhận); được chủ đầu tư bàn giao bản vẽ, hồ sơ nhà ở và được hưởng các quyền lợi khác của chủ sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật về dân sự sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở.

Điều 10. Nghĩa vụ của người mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp

1. Đối với người mua (chủ sở hữu) nhà ở thu nhập thấp

a) Thực hiện đầy đủ những cam kết trong Hợp đồng mua nhà ở đã ký; chấp hành đầy đủ những quy định trong Ban nội quy sử dụng nhà ở thu nhập thấp và các nghĩa vụ khác của người mua nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật dân sự;

b) Không được cho thuê, cho thuê lại, thế chấp hoặc bán (chuyển nhượng) nhà ở trong thời hạn chưa trả hết tiền mua nhà (đối với trường hợp mua nhà trả chậm, trả dần);

c) Chỉ được phép thực hiện các giao dịch nhà ở thu nhập thấp (bán, cho thuê, cho thuê mua) sau khi trả hết tiền cho chủ đầu tư và được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, nhưng phải đảm bảo thời gian tối thiểu là 10 năm kể từ thời điểm ký hợp đồng mua bán nhà. Các giao dịch về nhà ở thu nhập thấp (sau thời gian 10 năm kể từ thời điểm ký hợp đồng mua bán nhà) quy định tại Khoản này được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

d) Trong trường hợp đã trả hết tiền mua nhà, nhưng chưa đủ 10 năm kể từ thời điểm ký Hợp đồng mua bán nhà ở thì người mua nhà ở thu nhập thấp chỉ được bán nhà ở đó (nếu có nhu cầu) cho Cơ quan quản lý nhà ở của địa phương hoặc chủ đầu tư dự án hoặc cho đối tượng được mua nhà ở thu nhập thấp (theo giá bán không được vượt quá mức giá nhà ở thu nhập thấp cùng loại tại thời điểm bán).

2. Đối với người thuê nhà ở thu nhập thấp

a) Thực hiện đầy đủ những cam kết trong Hợp đồng thuê nhà ở đã ký;

b) Sử dụng nhà ở đúng mục đích; giữ gìn nhà ở và có trách nhiệm tự sửa chữa hoặc trả tiền để sửa chữa những hư hỏng, bồi thường thiệt hại do mình gây ra; trả đủ tiền thuê nhà theo đúng thời hạn ghi trong Hợp đồng, thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chi phí sử dụng điện, nước và các dịch vụ khác ngoài các khoản chi phí đã được tính trong giá thuê nhà ở (nếu có);

c) Trả lại nhà ở cho chủ đầu tư dự án khi Hợp đồng thuê nhà hết hiệu lực theo quy định;

d) Chấp hành đầy đủ các quy định trong Bản nội quy sử dụng nhà ở thu nhập thấp và các nghĩa vụ khác của người thuê nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật dân sự.

3. Đối với người thuê mua nhà ở thu nhập thấp

a) Thực hiện đầy đủ những cam kết trong Hợp đồng thuê mua nhà ở đã ký; chấp hành đầy đủ những quy định trong Bản nội quy sử dụng nhà ở thu nhập thấp và các nghĩa vụ khác của người thuê mua nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật dân sự;

b) Sử dụng nhà ở đúng mục đích; giữ gìn nhà ở và có trách nhiệm tự sửa chữa hoặc trả tiền để sửa chữa những hư hỏng, bồi thường thiệt hại do mình gây ra; trả đủ tiền thuê mua nhà theo đúng thời hạn ghi trong Hợp đồng; thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chi phí sử dụng điện, nước và các dịch vụ khác ngoài các khoản đã được tính trong giá thuê mua nhà ở (nếu có); không được cho thuê, cho thuê lại, thế chấp hoặc chuyển nhượng nhà ở dưới mọi hình thức khi chưa thanh toán hết tiền thuê mua nhà và chưa đảm bảo thời gian tối thiểu là 10 năm kể từ thời điểm ký Hợp đồng;

c) Khi thanh toán hết tiền thuê mua nhà, nhưng chưa đủ 10 năm kể từ thời điểm ký Hợp đồng thuê mua nhà ở với chủ đầu tư, người thuê mua nhà ở thu nhập thấp chỉ được bán nhà ở đó (nếu có nhu cầu) cho Cơ quan quản lý nhà ở của địa phương hoặc chủ đầu tư dự án hoặc cho đối tượng được mua nhà ở thu nhập thấp (theo giá bán không vượt quá mức giá nhà ở thu nhập thấp cùng loại tại thời điểm bán). Các giao dịch về nhà ở thu nhập thấp cho thuê mua sau khi người thuê mua được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

Điều 11. Tổ chức quản lý vận hành nhà ở thu nhập thấp

1. Đơn vị quản lý vận hành nhà ở thu nhập thấp

a) Sau khi kết thúc giai đoạn đầu tư xây dựng nhà ở thu nhập thấp, Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thành lập đơn vị trực thuộc hoặc thuê hoặc ủy thác cho một doanh nghiệp có năng lực chuyên môn về quản lý vận hành nhà chung cư để thực hiện việc quản lý vận hành nhà ở thu nhập thấp;

b) Hoạt động dịch vụ quản lý vận hành nhà ở thu nhập thấp được hưởng các chế độ như đối với các hoạt động dịch vụ công ích theo quy định của pháp luật.

2. Ban quản trị nhà ở thu nhập thấp

a) Ban quản trị nhà ở thu nhập thấp do Hội nghị các chủ sở hữu, chủ sử dụng nhà ở thu nhập thấp (gồm: người mua, người thuê hoặc người thuê mua) bầu ra. Hội nghị các chủ sở hữu, chủ sử dụng nhà ở thu nhập thấp có thể tổ chức cho một nhà hoặc một cụm nhà (sau đây gọi chung là khu nhà ở thu nhập thấp) và được tổ chức mỗi năm 01 lần; trong trường hợp cần thiết có thể tổ chức Hội nghị bất thường khi có trên 50% tổng số các chủ sở hữu, chủ sử dụng đề nghị bằng văn bản hoặc khi có đề nghị của Ban quản trị khu nhà ở thu nhập thấp, đồng thời có văn bản đề nghị của trên 30% chủ sở hữu, chủ sử dụng khu nhà ở đó;

b) Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày khu nhà ở thu nhập thấp được bàn giao đưa vào sử dụng và khu nhà ở đó đã có trên 50% số căn hộ có chủ sở hữu, chủ sử dụng đến ở thì Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức Hội nghị các chủ sở hữu, chủ sử dụng nhà ở thu nhập thấp lần đầu;

c) Ban quản trị khu nhà ở thu nhập thấp gồm từ 05 đến 07 thành viên, tùy theo điều kiện cụ thể của khu nhà đó. Thành phần Ban quản trị bao gồm đại diện các chủ sở hữu, chủ sử dụng và 01 đại diện đơn vị quản lý vận hành nhà ở thu nhập thấp. Cơ cấu Ban quản trị gồm 01 Trưởng ban và 01 hoặc 02 Phó trưởng ban.

3. Quyền và trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành, Ban quản trị khu nhà ở thu nhập thấp được quy định tại Điều 13 của Thông tư này.

4. Bảo hành nhà ở thu nhập thấp

Việc bảo hành nhà ở thu nhập thấp được thực hiện theo cam kết trong hợp đồng giữa chủ đầu tư và đơn vị thi công xây dựng, đơn vị cung ứng thiết bị và đảm bảo theo quy định tại Điều 74 của Luật Nhà ở.

5. Lập và lưu trữ hồ sơ

a) Chủ đầu tư nhà ở thu nhập thấp có trách nhiệm lập, lưu trữ hồ sơ nhà ở theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 66 của Luật Nhà ở và văn bản hướng dẫn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành; giao bản sao hồ sơ hoàn công cho đơn vị quản lý vận hành nhà ở thu nhập thấp;

b) Đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm lưu trữ bản sao bản vẽ hoàn công và các hồ sơ có liên quan đến quá trình quản lý vận hành, bảo hành và bảo trì nhà ở thu nhập thấp;

c) Cơ quan quản lý nhà ở các cấp của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm quản lý hồ sơ nhà ở thu nhập thấp theo quy định của pháp luật về nhà ở;

d) Cơ quan quản lý có trách nhiệm lập, lưu trữ hồ sơ về các đối tượng đã được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp trên địa bàn, bao gồm: danh sách (kể cả các thành viên trong hộ); diện tích căn hộ, địa chỉ căn hộ được mua, thuê, thuê mua và các thông tin về thu nhập, điều kiện về nhà ở của các đối tượng để theo dõi và quản lý;

đ) Cơ quan quản lý hồ sơ nhà ở thu nhập thấp có trách nhiệm cung cấp các thông tin về hồ sơ nhà ở khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

Điều 12. Nội dung và chi phí quản lý vận hành nhà ở thu nhập thấp

1. Công tác quản lý vận hành nhà ở thu nhập thấp bao gồm: quản lý, vận hành và duy trì hoạt động của hệ thống trang thiết bị (gồm thang máy, máy bơm nước, máy phát điện dự phòng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và các trang thiết bị khác) thuộc phần sở hữu chung hoặc phần sử dụng chung của nhà ở thu nhập thấp; cung cấp các dịch vụ (bảo vệ, vệ sinh, thu gom rác thải, chăm sóc vườn hoa, cây cảnh, diệt côn trùng và các dịch vụ khác) đảm bảo cho khu nhà ở thu nhập thấp hoạt động bình thường.

2. Chi phí quản lý vận hành nhà ở thu nhập thấp đối với trường hợp cho thuê và cho thuê mua được xác định theo nguyên tắc quy định tại Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 15/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng.

Chi phí quản lý vận hành đối với trường hợp mua bán nhà ở thu nhập thấp được thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán nhà theo nguyên tắc quy định tại Khoản 4 Điều 4 Thông tư số 15/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng.

Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm xác định chi phí quản lý vận hành nhà ở thu nhập thấp và quy định rõ trong hợp đồng mua bán, cho thuê, thuê mua nhà ở, nhưng không vượt quá 85% mức chi phí quản lý vận hành do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định áp dụng cho nhà chung cư thương mại hạng 4.

3. Mức đóng góp chi phí quản lý vận hành được tính theo tháng, phân bổ theo diện tích phần sở hữu hoặc sử dụng riêng của từng chủ sở hữu, chủ sử dụng và nộp mỗi tháng một lần.

Đối với trường hợp thuê và thuê mua nhà ở thu nhập thấp thì chi phí quản lý vận hành có thể nộp cùng với tiền thuê, thuê mua nhà ở hàng tháng hoặc nộp riêng. Trong trường hợp chi phí quản lý vận hành được tính gộp cùng với tiền thuê, thuê mua nhà ở hàng tháng thì Chủ đầu tư có trách nhiệm trích phần chi phí quản lý vận hành cấu thành trong tiền thuê, thuê mua nhà ở để chuyển cho đơn vị quản lý vận hành.

4. Các chi phí dịch vụ về sử dụng nhiên liệu, năng lượng, nước và các chi phí dịch vụ khác mà có hợp đồng riêng đối với từng chủ sở hữu, chủ sử dụng thì do người sử dụng trực tiếp chi trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ đó. Trường hợp các chi phí dịch vụ mà không có hợp đồng riêng thì người sử dụng chi trả theo khối lượng tiêu thụ, trong đó có cộng thêm phần hao hụt.

5. Chi phí trông giữ xe đạp, xe máy được thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh áp dụng chung trên phạm vi địa bàn.

6. Trong quá trình lập dự án phát triển nhà ở thu nhập thấp, Chủ đầu tư dự án có thể tính toán, bố trí một phần diện tích phù hợp (sau khi đã đáp ứng đủ nhu cầu diện tích sử dụng chung trong phạm vi dự án theo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành) để đơn vị quản lý vận hành thực hiện kinh doanh, tạo kinh phí bù đắp cho chi phí quản lý vận hành, đảm bảo người mua, thuê và thuê mua nhà ở thu nhập thấp chỉ phải đóng góp chi phí quản lý vận hành nhà ở đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 13. Nội dung và chi phí bảo trì nhà ở thu nhập thấp

1. Bảo trì nhà ở thu nhập thấp bao gồm việc duy tu bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ, sửa chữa vừa, sửa chữa lớn và sửa chữa đột xuất nhà ở nhằm duy trì chất lượng của nhà ở. Việc bảo trì được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về công tác bảo trì công trình xây dựng.

2. Việc bảo trì đối với phần sở hữu chung, hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và trang thiết bị sử dụng chung và các căn hộ để cho thuê, cho thuê mua do chủ đầu tư hoặc doanh nghiệp quản lý vận hành nhà ở thu nhập thấp hoặc tổ chức có tư cách pháp nhân, có năng lực về hoạt động xây dựng thực hiện và phải tuân thủ các chỉ dẫn của nhà thiết kế, chế tạo, quy trình, quy phạm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

3. Việc bảo trì phần sở hữu riêng trong nhà ở thu nhập thấp dành để bán do người mua nhà ở thu nhập thấp tự bảo trì.

4. Mức chi phí đóng góp để bảo trì phần sở hữu hoặc sử dụng chung trong khu nhà ở thu nhập thấp được thực hiện như sau:

a) Đối với nhà ở thu nhập thấp dành để bán thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 15/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng;

b) Đối với nhà ở thu nhập thấp dành để cho thuê, cho thuê mua thì chi phí bảo trì công trình do chủ đầu tư xác định, tính toán trong giá cho thuê, cho thuê mua nhà ở thu nhập thấp theo công thức tính nêu tại Điều 6 và Điều 8 Thông tư số 15/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng.

5. Trong vòng 30 ngày kể từ khi khu nhà ở thu nhập thấp được đưa vào sử dụng, đơn vị quản lý vận hành có trách nhiệm lập tài khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại với lãi suất không thấp hơn lãi suất tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn để gửi khoản tiền đóng góp kinh phí bảo trì theo quy định (trong trường hợp được chủ đầu tư ủy quyền). Số tiền lãi phát sinh trong mỗi kỳ gửi tiền tại ngân hàng phải được bổ sung vào kinh phí bảo trì nhà ở thu nhập thấp.

Đối với trường hợp thuê và thuê mua nhà ở thu nhập thấp thì kinh phí bảo trì có thể nộp cùng với tiền thuê, thuê mua nhà ở hàng tháng hoặc nộp riêng. Trong trường hợp kinh phí bảo trì nộp cùng với tiền thuê, thuê mua nhà ở hàng tháng thì Chủ đầu tư có trách nhiệm trích phần kinh phí bảo trì cấu thành trong tiền thuê, thuê mua nhà ở để nộp cho đơn vị quản lý vận hành.

6. Công tác bảo trì nhà ở thu nhập thấp phải được thực hiện thông qua hợp đồng. Việc nghiệm thu, thanh toán, quyết toán và thanh lý hợp đồng bảo trì được thực hiện theo các quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật dân sự.

7. Đơn vị quản lý vận hành phải lập sổ theo dõi thu chi đối với kinh phí bảo trì và phối hợp thực hiện kiểm tra việc quyết toán và quản lý thu chi theo quy định pháp luật về tài chính; công khai các khoản thu, chi kinh phí thực hiện việc bảo trì nhà ở thu nhập thấp tại Hội nghị nhà ở thu nhập thấp hàng năm.

Điều 14. Quyền và trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành. Ban quản trị khu nhà ở thu nhập thấp

1. Quyền và trách nhiệm của đơn vị quản lý vận hành:

a) Thực hiện cung cấp dịch vụ quản lý vận hành nhà ở theo hợp đồng đã ký hoặc được ủy thác của chủ đầu tư, đảm bảo an toàn, đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

b) Ký kết hợp đồng phụ với các doanh nghiệp khác để cung cấp dịch vụ (nếu có); giám sát việc cung cấp các dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư đối với các doanh nghiệp nêu trên để đảm bảo thực hiện theo hợp đồng đã ký;

c) Thông báo bằng văn bản về những yêu cầu, những điều cần chú ý cho chủ sở hữu, chủ sử dụng khi bắt đầu sử dụng nhà ở thu nhập thấp; hướng dẫn chủ sở hữu, chủ sử dụng việc lắp đặt các trang thiết bị thuộc phần sở hữu riêng vào hệ thống trang thiết bị sử dụng chung trong khu nhà ở thu nhập thấp; xây dựng và ban hành Bản nội quy sử dụng nhà ở thu nhập thấp (trong trường hợp được chủ đầu tư ủy quyền), thông báo công khai để chủ sở hữu, chủ sử dụng và các tổ chức, cá nhân có liên quan biết để thực hiện;

d) Định kỳ kiểm tra cụ thể theo thời hạn quy định của pháp luật về xây dựng đối với chất lượng nhà ở thu nhập thấp để thực hiện việc quản lý vận hành, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng theo quy định;

đ) Thực hiện kịp thời việc ngăn ngừa nguy cơ gây thiệt hại đối với chủ sở hữu, chủ sử dụng nhà ở thu nhập thấp và có trách nhiệm khắc phục, sửa chữa mọi hư hỏng của phần sở hữu chung hoặc trang thiết bị dùng chung trong khu nhà ở thu nhập thấp, đảm bảo cho khu nhà hoạt động bình thường;

e) Thu kinh phí dịch vụ quản lý vận hành nhà ở thu nhập thấp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này;

g) Khai thác, kinh doanh các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật để tạo nguồn thu bù đắp chi phí quản lý vận hành và bảo trì nhà ở thu nhập thấp theo quy định tại Khoản 6 Điều 12 của Thông tư này.

h) Thu kinh phí bảo trì, quản lý kinh phí bảo trì và thực hiện công tác bảo trì phân sở hữu chung của nhà ở thu nhập thấp theo quy định tại Điều 13 của Thông tư này.

i) Định kỳ 6 tháng một lần, báo cáo công khai về công tác quản lý vận hành nhà ở thu nhập thấp với Ban quản trị và phối hợp với Ban quản trị lấy ý kiến của chủ sở hữu, chủ sử dụng nhà ở thu nhập thấp về việc cung cấp dịch vụ quản lý vận hành;

k) Phối hợp với Ban quản trị, tổ dân phố trong việc bảo vệ an ninh, trật tự và các vấn đề khác có liên quan trong quá trình quản lý vận hành nhà ở thu nhập thấp.

2. Quyền và trách nhiệm của Ban quản trị khu nhà ở thu nhập thấp:

a) Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các chủ sở hữu, chủ sử dụng nhà ở thu nhập thấp theo quy định của pháp luật: kiểm tra, giám sát chủ sở hữu, chủ sử dụng nhà ở thực hiện đúng Bản nội quy quản lý sử dụng nhà ở thu nhập thấp và các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng nhà ở thu nhập thấp; tạo điều kiện để doanh nghiệp quản lý vận hành hoàn thành tốt nhiệm vụ theo nội dung hợp đồng đã ký kết;

b) Thu thập, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của chủ sở hữu, chủ sử dụng nhà ở về các vấn đề liên quan tới việc quản lý sử dụng và cung cấp dịch vụ nhà ở thu nhập thấp để phân ánh với doanh nghiệp quản lý vận hành, các cơ quan chức năng và các tổ chức, cá nhân có liên quan xem xét, giải quyết;

c) Phối hợp với chính quyền địa phương, tổ dân phố trong việc xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong nhà chung cư được giao quản lý;

d) Định kỳ 6 tháng một lần, Ban quản trị lấy ý kiến của chủ sở hữu, chủ sử dụng nhà ở thu nhập thấp để làm cơ sở để đánh giá chất lượng dịch vụ quản lý vận hành của đơn vị quản lý vận hành nhà ở;

đ) Kiến nghị với chủ đầu tư thay đơn vị quản lý vận hành nếu chất lượng dịch vụ không đảm bảo theo quy định.

Điều 15. Những hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý sử dụng nhà ở thu nhập thấp

1. Tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng nhà ở;

2. Cơi nới, chiếm dụng diện tích, không gian hoặc làm hư hỏng tài sản thuộc phần sở hữu chung hoặc phần sử dụng chung dưới mọi hình thức; đục phá, cải tạo, tháo dỡ hoặc làm thay đổi phần kết cấu chịu lực, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị sử dụng chung, kiến trúc bên ngoài nhà ở.

3. Phân chia, chuyển đổi phần sở hữu chung hoặc phần sử dụng chung trái quy định.

4. Gây tiếng ồn quá mức quy định; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an trong khu nhà ở thu nhập thấp.

5. Xả rác thải, nước thải, khí thải, chất độc hại bừa bãi; gây thảm, dột, ô nhiễm môi trường; chăn nuôi gia súc, gia cầm trong khu vực thuộc phần sở hữu chung hoặc phần sử dụng chung trong khu nhà ở thu nhập thấp.

6. Quảng cáo, viết, vẽ trái quy định hoặc có những hành vi khác mà pháp luật không cho phép; sử dụng vật liệu hoặc màu sắc mặt ngoài căn hộ, nhà ở thu nhập thấp trái với quy định; thay đổi kết cấu, thiết kế của phần sở hữu riêng hoặc phần sử dụng riêng (xây tường ngăn lên mặt sàn, di chuyển các trang thiết bị và hệ thống kỹ thuật gắn với phần sở hữu chung, đục phá căn hộ, cơi nới điện tích dưới mọi hình thức).

7. Sử dụng hoặc cho người khác sử dụng phần sở hữu riêng hoặc phần sử dụng riêng nhà ở thu nhập thấp trái với mục đích quy định.

8. Nuôi gia súc, gia cầm trong khu vực thuộc sở hữu riêng hoặc phần sử dụng riêng làm ảnh hưởng tới trật tự, mỹ quan và môi trường sống của các hộ khác và khu vực công cộng trong khu nhà ở thu nhập thấp (nếu nuôi vật cảnh thì phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật).

9. Sử dụng không đúng mục đích kinh phí quản lý vận hành và kinh phí bảo trì nhà ở thu nhập thấp.

10. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

Chương III

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16. Giải quyết tranh chấp

1. Các tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu nhà ở thu nhập thấp do Tòa án giải quyết.

2. Các tranh chấp về quyền sử dụng nhà ở thu nhập thấp được giải quyết trên cơ sở hòa giải, nhưng phải bảo đảm các quy định của Thông tư này. Nếu không hòa giải được thì do tòa án giải quyết.

3. Các tranh chấp về hợp đồng mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp trong quá trình thực hiện theo Thông tư này thì xử lý theo quy định của pháp luật về nhà ở và pháp luật dân sự.

Điều 17. Xử lý vi phạm

1. Các hành vi vi phạm hành chính theo quy định của Thông tư này được xử lý theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, pháp luật về xây dựng, pháp luật về nhà ở.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi gian dối về đối tượng, điều kiện để được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp thì ngoài việc bị xử phạt theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý và phát triển nhà ở, còn bị buộc phải trả lại nhà đã mua, thuê, thuê mua.

3. Người lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái các quy định liên quan đến các nhân đối tượng, cũng như việc bán, cho thuê, thuê mua và quản lý sử dụng nhà ở thu nhập thấp thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Người có hành vi vi phạm nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường.

4. Các chủ đầu tư dự án nhà ở thu nhập thấp thực hiện việc bán, cho thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp không đúng theo quy định tại Thông tư này thì ngoài việc bị xử phạt theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý và phát triển nhà còn bị buộc phải hoàn trả các khoản chi phí được ưu đãi; bị thu hồi dự án; không được thực hiện các dự án kinh doanh bất động sản trong thời gian 02 năm kể từ ngày dự án bị thu hồi hoặc bị thu hồi đăng ký kinh doanh

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Tổ chức chỉ đạo việc điều tra, khảo sát, tổng hợp nhu cầu, xây dựng chương trình, kế hoạch đầu tư xây dựng nhà ở thu nhập thấp hàng năm và giai đoạn 2009-2015 trên phạm vi địa bàn;

b) Quy định cụ thể và công bố công khai các tiêu chuẩn, đối tượng và điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp trên phạm vi địa bàn; tổ chức quản lý và theo dõi chặt chẽ việc bán, cho thuê, cho thuê mua của các chủ đầu tư nhằm hạn chế triệt để tình trạng trục lợi để kiếm lời;

c) Ban hành theo thẩm quyền các quy định cụ thể về trình tự, thủ tục xét duyệt, thứ tự ưu tiên đối với các đối tượng có nhu cầu mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp cũng như các quy định cụ thể về quản lý sử dụng, khai thác vận hành nhà ở thu nhập thấp trên phạm vi địa bàn; thẩm định và phê duyệt giá bán, giá cho thuê, giá thuê mua nhà ở thu nhập thấp theo đề nghị của chủ đầu tư dự án;

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm liên quan đến việc xét chọn đối tượng cũng như việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở thu nhập thấp và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền;

đ) Tổ chức giao ban, sơ kết đánh giá kết quả thực hiện công tác quản lý sử dụng, khai thác vận hành quỹ nhà ở thu nhập thấp theo định kỳ 06 tháng và hàng năm, báo cáo Bộ Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Tổ chức kiểm tra và tổng hợp báo cáo theo định kỳ tình hình quản lý sử dụng, khai thác vận hành các dự án nhà ở thu nhập thấp trên phạm vi địa bàn;

b) Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở thu nhập thấp; công tác bảo trì nhà ở thu nhập thấp; hoạt động cung cấp các dịch vụ cho các hộ gia đình, cá nhân ở tại các dự án nhà ở thu nhập thấp và kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh biện pháp xử lý các trường hợp vi phạm;

c) Theo dõi, tổng hợp tình hình về mua bán, cho thuê, cho thuê mua; tình hình quản lý sử dụng, khai thác vận hành nhà ở thu nhập thấp trên phạm vi địa bàn; báo cáo với UBND cấp tỉnh và Bộ Xây dựng theo định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu).

3. Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tình hình mua bán, cho thuê, cho thuê mua; quản lý sử dụng, khai thác vận hành nhà ở thu nhập thấp của các địa phương trên toàn quốc và tình hình triển khai thực hiện Thông tư này. Tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai thực hiện Thông tư này theo định kỳ và kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung để trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, ban hành theo thẩm quyền hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị gửi ý kiến về Bộ Xây dựng để sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó TTg CP;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP,
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ.
- Văn phòng Quốc hội.
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ngân hàng Chính sách xã hội,
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Kiểm toán Nhà nước.
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Website Chính phủ, Website Bộ Xây dựng.
- Lưu: VP, PC, Cục QL.N (5b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trần Nam

Phụ lục số 01:

Mẫu Đơn đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp
(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2009/TT-BXD ngày 16 tháng 11 năm 2009
của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở THU NHẬP THẤP

Hình thức đăng ký¹ Mua

Thuê

Thuê mua

Kính gửi²:

Tên³ tôi là:

CMND số, cấp ngày.....tháng.....năm

Nơi cấp

Nghề nghiệp:.....Đang làm việc Đã nghỉ chế độ

Nơi làm việc/công tác:

Nơi ở hiện tại:.....

Hộ khẩu thường trú số..... tại:

Số thành viên trong hộ gia đình.....

Thu nhập bình quân⁴ là..... triệu đồng/người/tháng (có Giấy xác nhận về thu nhập của từng thành viên trong hộ kèm theo đơn này).

Tình trạng nhà ở của hộ gia đình hiện nay như sau: (có Giấy xác nhận về thực trạng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân kèm theo đơn này).

Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ

Có nhà ở nhưng diện tích bình quân dưới 5 m² sử dụng/người

Tôi làm đơn này đề nghị được giải quyết 01 căn hộ nhà ở thu nhập thấp theo hình thức⁵:..... tại dự án:.....

Tôi xin chấp hành đầy đủ các quy định của nhà nước về quản lý, sử dụng nhà ở thu nhập thấp và cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày tháng năm

Người viết đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Đánh dấu vào ô mà người đứng tên muốn đăng ký

² Ghi trực tiếp cho các chủ đầu tư dự án

³ Người đứng đơn đăng ký.

⁴ Mức thu nhập bình quân của hộ gia đình là tổng thu nhập (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, các khoản thu nhập thường xuyên khác) của các thành viên có thu nhập thường xuyên (được kê khai và có xác nhận của đơn vị quản lý) chia cho tổng số các thành viên của hộ gia đình đó

⁵ Mua, thuê, thuê mua.

Phụ lục số 01a:

Mẫu Giấy xác nhận thực trạng về nhà ở của hộ gia đình, cá nhân để đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp
(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2009/TT-BXD ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN VỀ HỘ KHẨU VÀ THỰC TRẠNG NHÀ Ở CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐỂ ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở THU NHẬP THẤP

Kính gửi¹:

Họ và tên chủ hộ²:

Nơi ở hiện tại:

Hộ khẩu thường trú tại:

Số số hộ khẩu

Số thành viên trong hộ gia đình.....người

Họ và tên các thành viên trong hộ:

1. Họ và tên: Tuổi:

2. Họ và tên: Tuổi:

3. Họ và tên: Tuổi:

4. Họ và tên: Tuổi:

5. Họ và tên: Tuổi:

6. Họ và tên: Tuổi:

.....

Tình trạng nhà ở của hộ gia đình hiện nay như sau:

Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ

Có nhà ở nhưng diện tích bình quân dưới 5 m² sử dụng/người

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày thángnăm

Người viết đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận về hộ khẩu, nhân khẩu và tình trạng nhà ở hiện tại của hộ gia đình:

.....

.....

.....

TM. Ủy ban nhân dân phường..... Tô dân phố.....

Chủ tịch
(Ký tên, đóng dấu)

Tổ trưởng
(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Gửi Ủy ban nhân dân cấp phường nơi ở hiện tại
² Theo hộ khẩu đã đăng ký

Phụ lục số 01b:

Mẫu Giấy xác nhận về đối tượng và thu nhập của từng cá nhân trong hộ gia đình
để đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở thu nhập thấp
(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2009/TT-BXD ngày 16 tháng 11 năm 2009
của Bộ Xây dựng)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG VÀ THU NHẬP CỦA TỪNG CÁ
NHÂN TRONG HỘ GIA ĐÌNH ĐỂ ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ, THUÊ MUA
NHÀ Ở THU NHẬP THẤP**

Tên Cơ quan, đơn vị¹ xác nhận:
Ông (bà):
CMND số cấp ngày tháng năm
Nơi cấp
Nghề nghiệp:
Nơi làm việc/công tác:
.....
Thu nhập²/mức lương..... triệu đồng/tháng
....., ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

¹ Tên cơ quan, đơn vị quản lý của người được xác nhận;

² Đối với lao động tự do, kinh doanh cá thể không cần xác nhận về thu nhập

Phụ lục số 02

Mẫu Hợp đồng mua bán căn hộ nhà ở thu nhập thấp
(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2009/TT-BXD ngày 16 tháng 11 năm 2009
của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN CĂN HỘ NHÀ Ở THU NHẬP THẤP

Hợp đồng số:

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2009/TT-BXD ngày 25 tháng 02 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định một số nội dung về cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và hướng dẫn mẫu hợp đồng mua bán căn hộ nhà chung cư trong dự án đầu tư xây dựng của tổ chức kinh doanh nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 36/2009/TT-BXD ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về việc bán, cho thuê, cho thuê mua và quản lý sử dụng nhà ở thu nhập thấp tại đô thị;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Đăng ký kinh doanh số
cấp ngày

Căn cứ Quyết định¹ số

Căn cứ Quyết định² số.....

Căn cứ khác³

HỢP ĐỒNG MUA BÁN NHÀ này được lập ngày tháng.....năm.....
giữa các bên:

BÊN BÁN NHÀ Ở (sau đây gọi tắt là Bên bán)

Công ty⁴:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Tài khoản số:

Ngân hàng giao dịch:

¹ Ghi các Quyết định liên quan như Quyết định cho thuê đất, giao đất, văn bản phê duyệt dự án đầu tư nhà ở cho người thu nhập thấp.

² Ghi các văn bản liên quan đến Quy hoạch dự án nhà ở cho người thu nhập thấp.

³ Các căn cứ liên quan đến việc mua bán căn hộ (như văn bản đăng ký mua

⁴ Ghi tên tổ chức kinh doanh như

Mã số thuế:

Đại diện bởi Ông (bà):

CMND (Hộ chiếu) số:

Cấp ngày:

Chức vụ:

và

BÊN MUA NHÀ Ở (sau đây gọi tắt là Bên mua):

Ông (bà) :

CMND (Hộ chiếu) số :

Cấp ngày:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại:

Tài khoản (nếu có):

Mã số thuế :

Hai bên thoả thuận giao kết hợp đồng này với những điều khoản và điều kiện được quy định dưới đây.

Điều 1: Bên bán đồng ý bán và Bên mua đồng ý mua 01 căn hộ thuộc toà nhà chung cư cho người có thu nhập thấp với những đặc điểm dưới đây:

1. Đặc điểm về căn hộ

Căn hộ số:

Tầng (tầng có căn hộ):

Diện tích sàn căn hộ:m²

Diện tích sàn căn hộ được ghi rõ trong bản vẽ kèm theo. Diện tích này được tính theo cách⁵.....

Năm hoàn thành:

Căn hộ trên thuộc toà nhà chung cư thu nhập thấp⁶ số.....đường (hoặc phố)phường (xã).....quận (huyện, thị xã, thị trấn, thành phố thuộc tỉnh).....tỉnh (thành phố).....

Các đặc điểm khác nêu tại Phần mô tả căn hộ⁷ đính kèm theo hợp đồng này, Phần mô tả căn hộ là một phần không tách rời của hợp đồng này.

2. Đặc điểm về đất xây dựng toà nhà chung cư thu nhập thấp có căn hộ nêu tại Khoản 1 Điều này:

Thửa đất số:.....

Lô bản đồ số:.....

Diện tích đất sử dụng chung:.....m² (nếu nhà chung cư thu nhập thấp có diện tích sử dụng chung bao gồm đất trong khuôn viên thì ghi diện tích đất của toàn bộ khuôn viên nhà chung cư đó, nếu nhà chung cư không có khuôn viên thì ghi diện tích đất xây dựng nhà chung cư đó).

Điều 2. Giá bán căn hộ và phương thức thanh toán

1 Tổng Giá bán căn hộ:.....

(Bằng chữ:.....)

⁵ Ghi rõ cách tính diện tích căn hộ (tính theo diện tích thông thủy hay tính từ tâm tường, ...)

⁶ Ghi rõ địa chỉ toà nhà chung cư

⁷ Theo mẫu được quy định tại Thông tư số 01/2009/TT-BTNĐ ngày 18/02/2009

Ghi rõ giá bán này đã hoặc chưa bao gồm kinh phí đóng góp cho việc bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư thu nhập thấp. . . .

2. Hình thức thanh toán:

Tất cả các khoản thanh toán theo hợp đồng này phải trả bằng tiền đồng Việt Nam. Tất cả các khoản thanh toán có thể trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên bán theo địa chỉ sau:

Chu tài khoản:

Ngân hàng

Tài khoản số:.....

3. Phương thức thanh toán:

Bên mua sẽ thanh toán cho Bên bán theo ... đợt trên tổng giá bán căn hộ được quy định như sau:

a) Thanh toán đợt 1:.....đồng (*bằng chữ*.....); thời hạn thanh toán:.....

b) Thanh toán đợt 2:.....đồng (*bằng chữ*.....); thời hạn thanh toán:.....

n) Thanh toán đợt cuối.....đồng (*bằng chữ*.....); thời hạn thanh toán:.....

Điều 3. Chất lượng công trình

Bên bán cam kết bảo đảm chất lượng công trình nhà chung cư thu nhập thấp trong đó có căn hộ nêu tại Điều 1 hợp đồng này theo đúng yêu cầu của việc quản lý chất lượng công trình xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng (Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các văn bản hướng dẫn do Bộ Xây dựng ban hành)

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên bán

1. Quyền của Bên bán

a) Yêu cầu Bên mua trả tiền mua nhà đúng thời hạn ghi trong hợp đồng;

b) Yêu cầu Bên mua nhận nhà đúng thời hạn ghi trong hợp đồng;

c) Có quyền ngưng hoặc yêu cầu các nhà cung cấp ngưng cung cấp điện, nước và các dịch vụ tiện ích khác nếu Bên mua vi phạm nghiêm trọng Bản quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư thu nhập thấp đính kèm theo Hợp đồng này;

d) Các quyền khác do hai Bên thoả thuận nhưng phải đảm bảo phù hợp với pháp luật về nhà ở.....

2. Nghĩa vụ của Bên bán

a) Xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng theo quy hoạch tổng thể đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo khi bán giao. Bên mua có thể sử dụng và sinh hoạt bình thường¹⁸⁾;

¹⁸⁾ Ghi rõ nguồn cung cấp điện, nước là do các cơ quan chức năng địa phương hay do bộ phận quản lý cư an cung cấp.

b) Thiết kế căn hộ và thiết kế công trình tuân theo các quy định về pháp luật xây dựng (Thiết kế căn hộ và quy hoạch tổng thể sẽ không bị thay đổi trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền);

c) Kiểm tra, giám sát việc xây dựng căn hộ để đảm bảo chất lượng xây dựng, kiến trúc kỹ thuật và mỹ thuật theo đúng thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Điều 3 hợp đồng này;

d) Bảo quản nhà ở đã bán trong thời gian chưa giao nhà ở cho Bên mua. Thực hiện bảo hành đối với căn hộ và nhà chung cư thu nhập thấp theo quy định nêu tại Điều 9 của hợp đồng này;

đ) Chuyên giao căn hộ cho Bên mua đúng thời hạn kèm theo ban vẽ thiết kế tầng nhà có căn hộ và thiết kế kỹ thuật liên quan đến căn hộ;

e) Thuê tổ chức tư vấn kiểm định chất lượng độc lập đánh giá sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng trước khi đưa vào sử dụng.

g) Có trách nhiệm làm thủ tục để cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cho Bên mua căn hộ và bàn giao các giấy tờ có liên quan đến căn hộ cho Bên mua sau khi bên mua đã thanh toán hết tiền mua nhà theo thỏa thuận;

h) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận ⁽⁹⁾

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên mua

1. Quyền của Bên mua:

a) Nhận căn hộ có chất lượng với các thiết bị, vật liệu nêu tại Phần mô tả căn hộ đính kèm hợp đồng này và ban vẽ hồ sơ thiết kế theo đúng thời hạn nêu tại Điều 8 của hợp đồng này.

b) Yêu cầu Bên bán làm thủ tục nộp hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với căn hộ theo thời hạn quy định của pháp luật hiện hành;

c) Sử dụng các dịch vụ hạ tầng do doanh nghiệp dịch vụ cung cấp trực tiếp hoặc thông qua Bên bán sau khi nhận bàn giao căn hộ.

d) Các quyền khác do hai Bên thỏa thuận ⁽¹⁰⁾

2. Nghĩa vụ của Bên mua

a) Không được tự ý chuyển đổi mục đích sử dụng căn hộ (công năng căn hộ) theo quy định của pháp luật về nhà ở;

b) Thanh toán cho Bên bán tiền mua căn hộ theo những điều khoản và điều kiện quy định tại Điều 2 của hợp đồng này;

c) Thanh toán các khoản thuế và lệ phí theo quy định của pháp luật như nội dung nêu tại Điều 6 của hợp đồng này;

d) Thanh toán các khoản chi phí dịch vụ như: điện, nước, truyền hình cáp, thông tin liên lạc...

đ) Thanh toán kinh phí quản lý vận hành (trông giữ tài sản, vệ sinh môi trường, bảo vệ, an ninh...) và các chi phí khác theo đúng thỏa thuận quy định tại điểm 4 và điểm 5 Điều 11 của Hợp đồng này;

e) Thực hiện đúng các quy định tại Bản nội quy quản lý sử dụng nhà chung cư thu nhập thấp đính kèm theo Hợp đồng này;

⁽⁹⁾ Các thỏa thuận này phải phù hợp với quy định của pháp luật về nhà ở

g) Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp quản lý vận hành trong việc bao trì, quản lý vận hành nhà chung cư thu nhập thấp;

h) Chỉ được thực hiện các giao dịch nhà ở thu nhập thấp theo quy định tại Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg ngày 24/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư hướng dẫn việc bán, cho thuê, cho thuê mua và quản lý sử dụng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị của Bộ Xây dựng;

i) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận.....

Điều 6. Thuế và các khoản phí, lệ phí phải nộp

Các bên mua bán thỏa thuận trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính khi mua bán căn hộ có liên quan đến việc chuyển nhượng và cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ (lệ phí cấp giấy chứng nhận, lệ phí trước bạ...) ⁽¹⁰⁾.

Điều 7. Chậm trễ trong việc thanh toán và chậm trễ trong việc giao nhà

Thỏa thuận cụ thể về trách nhiệm của Bên mua nếu chậm trễ thanh toán và trách nhiệm của Bên bán nếu chậm trễ giao nhà (chấm dứt hợp đồng; phạt; tính lãi, mức lãi suất; phương thức thực hiện khi vi phạm....).

Điều 8. Giao nhận căn hộ

1. Bên bán có trách nhiệm bàn giao căn hộ cho Bên mua vào thời gian (ghi rõ thời gian bàn giao căn hộ):.....

2. Căn hộ được sử dụng các thiết bị, vật liệu nêu tại Phần mô tả căn hộ đính kèm Hợp đồng này.

Điều 9. Bảo hành

1. Bên bán bảo hành công trình trong thời gian 60 tháng, kể từ ngày bàn giao căn hộ ⁽¹¹⁾.

2. Việc bảo hành được thực hiện bằng phương thức thay thế hoặc sửa chữa các hạng mục bị hư hỏng trở lại tình trạng tại thời điểm bàn giao căn hộ. Trường hợp thay thế thì phải đảm bảo các thiết bị, vật liệu cùng loại, có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

3. Không thực hiện việc bảo hành trong các trường hợp căn hộ, phần sở hữu chung nhà ở thu nhập thấp bị hư hỏng do thiên tai, dịch họa hoặc do sự bất cẩn của người sử dụng, sử dụng sai hoặc tự ý sửa chữa thay đổi.

4. Bên mua có trách nhiệm kịp thời thông báo cho Bên bán khi có hư hỏng thuộc diện được bảo hành.

5. Sau thời hạn bảo hành được quy định ở trên, việc sửa chữa những hư hỏng thuộc trách nhiệm của Bên mua.

Điều 10. Chuyển giao quyền và nghĩa vụ

1. Trong thời hạn 10 năm kể từ khi ký kết hợp đồng, Bên mua chỉ được chuyển nhượng cho Nhà nước hoặc cho chủ đầu tư dự án hoặc cho đối tượng được mua, thuê mua nhà ở thu nhập thấp theo quy định của pháp luật.

2. Người nhận chuyển nhượng lại nhà ở thu nhập thấp theo quy định tại Khoản 1 của Điều này được hưởng quyền lợi và phải thực hiện các nghĩa vụ của

¹⁰ Theo quy định của pháp luật thì bên mua có trách nhiệm nộp lệ phí trước bạ, lệ phí cấp giấy chứng nhận. Tuy nhiên, nếu có thỏa thuận khác (mà hai bên đã thống nhất tại Điều 2 của hợp đồng này) thì cũng phải ghi rõ tại Điều này

¹¹ Ghi quy định thời gian bảo hành đối với từng loại nhà theo quy định tại Điều 74 của Luật Nhà ở

Bên mua quy định trong hợp đồng này và trong Ban nội quy quản lý sử dụng nhà chung cư thu nhập thấp đính kèm theo hợp đồng này.

Điều 11. Cam kết đối với phần sở hữu riêng, phần sở hữu chung và các công trình dịch vụ của toà nhà chung cư thu nhập thấp⁽¹²⁾

1. Bên mua được quyền sở hữu riêng đối với diện tích sàn căn hộ làm². Bên mua được quyền sử dụng đối với các phần diện tích thuộc sở hữu chung trong nhà chung cư thu nhập thấp⁽¹³⁾:

2. Các diện tích và hạng mục công trình thuộc quyền sở hữu riêng của Bên bán⁽¹⁴⁾:

3. Các diện tích thuộc sở hữu riêng của các chủ sở hữu khác (nếu có) trong nhà chung cư thu nhập thấp (công trình dịch vụ khác...).....

4. Mức phí đóng góp dùng cho quản lý vận hành nhà chung cư thu nhập thấp.....đồng/ tháng.

5. Các thoả thuận khác (nếu có):.....

Điều 12. Chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hai bên đồng ý chấm dứt hợp đồng bằng văn bản, (trong trường hợp này, hai bên sẽ thoả thuận các điều kiện và thời hạn chấm dứt).

2. Bên mua chậm trả thanh toán tiền mua nhà quá ...tháng theo thoả thuận tại Điều 6 và Điều 7 của hợp đồng này.

3. Bên bán giao nhà chậm theo hợp đồng quátháng phải chịu phạt số tiền là.....; trường hợp chậm quátháng bên mua có thể chấm dứt hợp đồng.

4. Các thoả thuận khác phù hợp với quy định của pháp luật.....

Điều 13. Thoả thuận chung

1. Các bên sẽ trợ giúp và hợp tác với nhau trong quá trình thực hiện Hợp đồng này.

2. Mọi sửa đổi, bổ sung đối với hợp đồng này đều phải được Bên bán và Bên mua thoả thuận bằng văn bản

3. Thoả thuận khác.....

Điều 14. Cam kết thực hiện và giải quyết tranh chấp

1. Các Bên cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung đã ghi trong hợp đồng này.

¹² Các cam kết tại điều này phải phù hợp quy định về phần sở hữu chung của pháp luật về nhà ở và nội dung của dự án nhà chung cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

¹³ Ghi rõ nội dung của phần sở hữu chung trong nhà chung cư theo quy định của Luật Nhà ở (như hành lang, lối đi chung, cầu thang, nơi để xe, thiết bị chống cháy ...), ghi rõ những diện tích khác như: phòng họp chung, công trình dịch vụ thuộc sở hữu chung của nhà chung cư... (nếu có)

¹⁴ Ghi rõ phần diện tích trong nhà chung cư thuộc sở hữu riêng của Bên bán (nếu có). Trường hợp có thoả thuận trích kinh phí thu được từ phần kinh doanh dịch vụ thuộc sở hữu của Bên bán cho việc quản lý vận hành nhà chung cư thì cũng phải ghi cụ thể.

2. Các Phần mô tả căn hộ và Bàn nội quy quản lý sử dụng nhà chung cư thu nhập thấp¹⁶ đính kèm là một phần không thể tách rời của hợp đồng này. Các Bên đã đọc kỹ và thống nhất các nội dung ghi trong Phần mô tả căn hộ và Bàn nội quy này.

3. Mọi tranh chấp liên quan hoặc phát sinh từ hợp đồng này sẽ được bàn bạc giải quyết trên tinh thần thương lượng, hoà giải giữa hai bên. Trong trường hợp không thể giải quyết thông qua thương lượng hoà giải, các bên có thể đưa tranh chấp ra Toà án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Ngày có hiệu lực và số bản của hợp đồng

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày.....

2. Hợp đồng này sẽ được lập thành... ban gốc, Bên bán giữ... ban, Bên mua giữ... bản, các bản hợp đồng này có nội dung và giá trị pháp lý ngang nhau /.

BÊN MUA

(ký và ghi rõ họ tên)

BÊN BÁN

(ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ người ký và đóng dấu của doanh nghiệp bán nhà)

¹⁶ Do Chủ đầu tư lập theo các nguyên tắc được quy định tại Thông tư số 01/2009/TT-BXD ngày 25/02/2009 của Bộ Xây dựng và Thông tư hướng dẫn việc ban cho thi công cho thuê mua và quản lý sử dụng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại đô thị

Phụ lục số 03:

Về mẫu hợp đồng thuê căn hộ nhà ở cho người có thu nhập thấp
(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2009/TT-BXD ngày 16 tháng 11 năm 2009
của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ Ở
(Căn hộ nhà ở cho người có thu nhập thấp)
Hợp đồng số:

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 6//QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2009/TT-BXD ngày 25 tháng 02 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định một số nội dung về cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và hướng dẫn mẫu hợp đồng mua bán căn hộ nhà chung cư trong dự án đầu tư xây dựng của tổ chức kinh doanh nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 36/2009/TT-BXD ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn việc bán, cho thuê, thuê mua và quản lý sử dụng nhà ở thu nhập thấp;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Đăng ký kinh doanh số
cấp ngày

Căn cứ Quyết định¹ số

Căn cứ Quyết định² số.....

Căn cứ khác³

HỢP ĐỒNG THUÊ NHÀ này được lập ngày..... tháng.....năm.... giữa các bên:

BÊN CHO THUÊ NHÀ Ở (sau đây gọi tắt là Bên cho thuê)

Công ty ⁽⁴⁾:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Tài khoản số:

Ngân hàng giao dịch:

¹ Ghi các Quyết định liên quan như Quyết định cho thuê đất, giao đất, văn bản phê duyệt dự án đầu tư nhà ở cho người thu nhập thấp

² Ghi các văn bản liên quan đến Quy hoạch dự án nhà ở cho người thu nhập thấp

³ Các căn cứ liên quan đến việc mua bán căn hộ (như văn bản đăng ký mua ...)

⁴ Ghi tên tổ chức kinh doanh nhà

Mã số thuế:
 Đại diện bởi Ông (bà):
 CMND (Hộ chiếu) số:
 Cấp ngày:
 Chức vụ:
 và

BÊN THUÊ NHÀ Ở (sau đây gọi tắt là Bên thuê):

Ông (bà) :
 CMND số :
 Cấp ngày:
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
 Địa chỉ liên hệ:
 Điện thoại:
 Tài khoản (nếu có):
 Mã số thuế :

Hai bên đồng ý ký hợp đồng thuê và cho thuê nhà với những điều khoản được quy định dưới đây:

Điều 1. Bên cho thuê đồng ý cho thuê và Bên thuê đồng ý thuê 01 căn hộ thuộc toà nhà chung cư cho người có thu nhập thấp (nhà ở thu nhập thấp) cùng với những đặc điểm dưới đây:

Đặc điểm về căn hộ

Căn hộ số: Tầng (tầng có căn hộ):

Diện tích sàn căn hộ: m²

Diện tích sử dụng chung bao gồm cầu thang, hành lang, khuôn viên nhà nếu có.

Căn hộ trên thuộc toà nhà chung cư thu nhập thấp ở tại số.đường (hoặc phố)phường (xã).....quận (huyện, thị xã, thị trấn, thành phố thuộc tỉnh).....tỉnh (thành phố).....

Các đặc điểm khác nêu tại Phần mô tả căn hộ đính kèm theo hợp đồng này. Phần mô tả căn hộ là một phần không tách rời của hợp đồng này.

Điều 2. Thời hạn, giá cho thuê và phương thức thanh toán

1. Thời hạn cho thuê: tháng (không vượt quá 36 tháng).

2. Giá cho thuê căn hộ:.....

(Bằng chữ:.....)

Giá cho thuê này đã bao gồm cả kinh phí đóng góp cho việc bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư và bao gồm (hoặc không bao gồm) thuế giá trị gia tăng (VAT).

3. Phương thức thanh toán:

Tất cả các khoản thanh toán theo hợp đồng này phải trả bằng tiền đồng Việt Nam vào ngày hàng tháng.

Các khoản thanh toán có thể trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên cho thuê theo địa chỉ sau:

Chu tài khoản:

Ngân hàng

Tài khoản số:.....

Điều 3. Chất lượng công trình

Bên cho thuê cam kết bảo đảm chất lượng công trình nhà chung cư thu nhập thấp trong đó có căn hộ nêu tại Điều 1 hợp đồng này theo đúng yêu cầu của việc quản lý chất lượng công trình xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng (Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các văn bản hướng dẫn do Bộ Xây dựng ban hành).

Bên cho thuê sẽ thuê tổ chức tư vấn kiểm định chất lượng độc lập đánh giá sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng trước khi đưa vào sử dụng.

Điều 4. Thời điểm giao nhận nhà ở và gia hạn hợp đồng

1. Thời điểm giao nhận nhà ở: ngày.....tháng.....năm là ngày tính tiền thuê nhà.

2. Trước khi hết hạn hợp đồng, Bên thuê phải làm thủ tục xin xác nhận vẫn thuộc đối tượng và đủ điều kiện được thuê nhà ở thu nhập thấp trong trường hợp muốn tiếp tục ký hợp đồng thuê nhà ở thu nhập thấp.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên cho thuê

1. Quyền của Bên cho thuê

a) Yêu cầu Bên thuê sử dụng nhà ở đúng mục đích và thực hiện đúng các quy định về quản lý sử dụng nhà ở thu nhập thấp tại Thông tư số 36/2009/TT-BXD ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Bộ Xây dựng và Bản nội quy sử dụng nhà ở thu nhập thấp đính kèm hợp đồng thuê nhà ở này; phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc xử lý vi phạm quy định về quản lý sử dụng nhà ở;

b) Yêu cầu Bên thuê trả đủ và đúng thời hạn tiền thuê nhà ghi trong hợp đồng;

c) Yêu cầu Bên thuê có trách nhiệm tra tiền để sửa chữa phần hư hỏng, bồi thường thiệt hại do lỗi Bên thuê gây ra;

d) Đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 103 của Luật Nhà ở;

đ) Nhận lại nhà ở trong các trường hợp chấm dứt hợp đồng thuê nhà ở quy định tại Điều 7 của hợp đồng này.

2. Nghĩa vụ của Bên cho thuê

a) Giao nhà ở cho Bên thuê đúng thời gian quy định tại Điều 3 của hợp đồng này;

b) Xây dựng nội quy sử dụng nhà ở thu nhập thấp theo những nguyên tắc quy định tại Thông tư số 36/2009/TT-BXD ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Bộ Xây dựng; phổ biến cho Bên thuê quy định về sử dụng nhà ở thu nhập thấp;

c) Quản lý vận hành, bảo trì nhà ở cho thuê theo quy định;

d) Thông báo cho Bên thuê những thay đổi về giá cho thuê ít nhất là 03 tháng trước khi điều chỉnh giá mới.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên thuê

1. Quyền của Bên thuê:

- a) Nhận nhà ở theo đúng ngày quy định tại Điều 3 của Hợp đồng này;
- b) Yêu cầu Bên cho thuê sửa chữa kịp thời những hư hỏng của nhà ở và trang thiết bị trong phòng ở để đảm bảo việc sử dụng bình thường và an toàn;
- c) Được tiếp tục thuê nếu vẫn thuộc đối tượng và đủ điều kiện thuê nhà ở thuê nhập thấp;

2. Nghĩa vụ của Bên thuê

- a) Trả đủ tiền thuê nhà ở đúng thời hạn ghi trong hợp đồng;
- b) Sử dụng nhà ở đúng mục đích: giữ gìn nhà ở và có trách nhiệm trả tiền để sửa chữa những hư hỏng, bồi thường thiệt hại do mình gây ra; không được tự ý dịch chuyển vị trí hoặc thay đổi trang thiết bị đã lắp đặt sẵn trong nhà ở;
- c) Chấp hành đầy đủ nội quy về sử dụng nhà ở;
- d) Không chuyển nhượng hợp đồng thuê nhà hoặc cho người khác thuê lại hoặc cho mượn;
- đ) Đơn phương chấm dứt hợp đồng thuê nhà ở theo quy định tại khoản 2 Điều 103 của Luật Nhà ở;
- e) Trả lại nhà ở cho Bên cho thuê trong các trường hợp chấm dứt hợp đồng quy định tại Điều 7 của hợp đồng này.

Điều 7. Chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng thuê nhà ở thu nhập thấp chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hợp đồng thuê nhà ở đã hết hạn;
2. Hai Bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước thời hạn;
3. Nhà ở thuê không còn;
4. Nhà ở cho thuê phải phá dỡ do bị hư hỏng nặng hoặc có nguy cơ sập đổ hoặc do thực hiện quy hoạch xây dựng của Nhà nước;
5. Trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 102 của Luật Nhà ở.

Điều 8. Những quy định khác (nếu có)

.....

.....

Điều 9. Cam kết thực hiện và giải quyết tranh chấp

1. Hai Bên cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung đã ghi trong hợp đồng này.
2. Mọi tranh chấp liên quan hoặc phát sinh từ hợp đồng này sẽ được hàn hạc giải quyết trên tinh thần thương lượng, hoà giải giữa hai bên. Trường hợp không tự giải quyết được thì đưa ra Tòa án để xét xử.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này sẽ được lập thànhbản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ bản, bản lưu tại doanh nghiệp nơi Bên thuê làm việc./.

BÊN THUÊ

(ký và ghi rõ họ tên)

BÊN CHO THUÊ

(ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ người ký và đóng dấu của doanh nghiệp cho thuê nhà)

Phụ lục số 04:

Mẫu Hợp đồng thuê mua nhà ở thu nhập thấp
(Ban hành kèm theo Thông tư số 36/2009/TT-BXD ngày 16 tháng 11 năm 2009
của Bộ Xây dựng)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THUÊ MUA NHÀ Ở THU NHẬP THẤP
Hợp đồng số:

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2009/TT-BXD ngày 25 tháng 02 năm 2009 của Bộ Xây dựng quy định một số nội dung về cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và hướng dẫn mẫu hợp đồng mua bán căn hộ nhà chung cư trong dự án đầu tư xây dựng của tổ chức kinh doanh nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 36/2009/TT-BXD ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn về việc bán, cho thuê, cho thuê mua và quản lý sử dụng nhà ở thu nhập thấp tại đô thị;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Đăng ký kinh doanh số
cấp ngày

Căn cứ Quyết định¹ số

Căn cứ Quyết định² số.....;

Căn cứ khác³

HỢP ĐỒNG THUÊ MUA NHÀ Ở này được lập ngày.....
tháng.....năm..... giữa các bên:

BÊN CHO THUÊ MUA NHÀ Ở (sau đây gọi tắt là Bên cho thuê)

Công ty⁴:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Tài khoản số:

Ngân hàng giao dịch:

¹ Ghi các Quyết định liên quan như Quyết định cho thuê đất, giao đất, văn bản phê duyệt dự án đầu tư nhà ở cho người thu nhập thấp

² Ghi các văn bản liên quan đến Quy hoạch dự án nhà ở cho người thu nhập thấp

³ Các căn cứ liên quan đến việc mua bán căn hộ (như văn bản đăng ký mua ..)

⁴ Ghi tên tổ chức kinh doanh nhà

Mã số thuế:
Đại diện bởi Ông (bà):
CMND (Hộ chiếu) số:
Cấp ngày:
Chức vụ:
và

BÊN THUÊ MUA NHÀ Ở (sau đây gọi tắt là Bên thuê):

Ông (bà) :
CMND số :
Cấp ngày :
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
Địa chỉ liên hệ:
Điện thoại:
Tài khoản (nếu có):
Mã số thuế :

Hai bên thỏa thuận giao kết hợp đồng này với những điều khoản và điều kiện được quy định dưới đây:

Điều 1: Bên cho thuê đồng ý cho thuê mua và Bên thuê đồng ý thuê mua 01 căn hộ thuộc toà nhà chung cư cho người có thu nhập thấp với những đặc điểm dưới đây:

1. Đặc điểm về căn hộ

Căn hộ số: Tầng (tầng có căn hộ):

Diện tích sàn căn hộ:m²

Diện tích sàn căn hộ được ghi rõ trong bản vẽ kèm theo. Diện tích này được tính theo cách⁵

Nằm hoàn thành:

Căn hộ trên thuộc toà nhà chung cư thu nhập thấp⁶ số.....đường (hoặc phố)phường (xã).....quận (huyện, thị xã, thị trấn, thành phố thuộc tỉnh).....tỉnh (thành phố).....

Các đặc điểm khác nêu tại Phần mô tả căn hộ⁷ đính kèm theo hợp đồng này. Phần mô tả căn hộ là một phần không tách rời của hợp đồng này.

2. Đặc điểm về đất xây dựng toà nhà chung cư thu nhập thấp có căn hộ nêu tại khoản 1 Điều này:

Thửa đất số:.....

Tờ bản đồ số:

Diện tích đất sử dụng chung:.....m² (nếu nhà chung cư thu nhập thấp có diện tích sử dụng chung bao gồm đất trong khuôn viên thì ghi diện tích đất của toàn bộ khuôn viên nhà chung cư đó, nếu nhà chung cư không có khuôn viên thì ghi diện tích đất xây dựng nhà chung cư đó).

Điều 2. Giá thuê mua căn hộ và phương thức thanh toán

1. Tổng Giá thuê mua căn hộ trong thời hạn⁸ năm là:

(Bằng chữ:.....)

⁵ Ghi rõ cách tính diện tích căn hộ (tính theo diện tích trung thực hay tính từ tâm tường)

⁶ Ghi rõ địa chỉ toà nhà chung cư.

⁷ Theo mẫu được quy định tại Thông tư số 01/2009/TT-BXD ngày 25/02/2009

⁸ Thời hạn tối thiểu là 10 năm.

Ghi rõ giá thuê mua này đã hoặc chưa bao gồm cả kinh phí đóng góp cho việc bảo trì phần sở hữu chung của nhà chung cư thu nhập thấp, kinh phí cung cấp dịch vụ.

2. Hình thức thanh toán:

Tất cả các khoản thanh toán theo hợp đồng này phải trả bằng tiền đồng Việt Nam. Tất cả các khoản thanh toán có thể trả bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên cho thuê theo địa chỉ sau:

Chu tài khoản:

Ngân hàng

Tài khoản số:.....

3. Phương thức thanh toán:

Bên thuê mua sẽ thanh toán cho Bên cho thuê mua theo ... đợt trên tổng giá bán căn hộ được quy định như sau:

a) Thanh toán trước khi nhận bàn giao căn hộ⁹:.....đồng (bằng chữ.....); thời hạn thanh toán:.....

b) Thanh toán hàng năm¹⁰ :.....đồng (bằng chữ).
thời hạn thanh toán.....

Điều 3. Chất lượng công trình

Bên cho thuê mua cam kết bảo đảm chất lượng công trình nhà chung cư thu nhập thấp trong đó có căn hộ nêu tại Điều 1 hợp đồng này theo đúng yêu cầu của việc quản lý chất lượng công trình xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng (Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng; Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các văn bản hướng dẫn do Bộ Xây dựng ban hành).

Bên cho thuê mua sẽ thuê tổ chức tư vấn kiểm định chất lượng độc lập đánh giá sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng trước khi đưa vào sử dụng.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên cho thuê mua

1. Quyền của Bên cho thuê mua

a) Yêu cầu Bên thuê mua trả tiền theo đúng thời hạn ghi trong hợp đồng;

b) Yêu cầu Bên thuê mua nhận nhà đúng thời hạn ghi trong hợp đồng;

c) Có quyền ngừng hoặc yêu cầu các nhà cung cấp ngừng cung cấp điện, nước và các dịch vụ tiện ích khác nếu Bên thuê mua vi phạm nghiêm trọng Bản quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư thu nhập thấp¹¹ đính kèm theo Hợp đồng này;

d) Các quyền khác do hai Bên thỏa thuận nhưng phải đảm bảo phù hợp với pháp luật về nhà ở

⁹ Không quá 20% giá trị căn hộ trừ trường hợp có thỏa thuận khác với bên cho thuê mua

¹⁰ Số tiền còn lại sẽ được chia cho số năm thuê mua, trừ trường hợp có thỏa thuận khác với bên cho thuê mua

¹¹ Do Chủ đầu tư lập theo các nguyên tắc được quy định tại Thông tư số 01/2009/T 1-BXD ngày 25/02/2009 của Bộ Xây dựng và va Thông tư hướng dẫn việc bán, cho thuê cho thuê mua và quản lý sử dụng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại đô thị

2. Nghĩa vụ của Bên cho thuê mua

a) Xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng theo quy hoạch tổng thể đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo khi bàn giao, Bên thuê mua có thể sử dụng và sinh hoạt bình thường¹²;

b) Thiết kế căn hộ và thiết kế công trình tuân theo các quy định về pháp luật xây dựng (Thiết kế căn hộ và quy hoạch tổng thể sẽ không bị thay đổi trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền);

c) Kiểm tra, giám sát việc xây dựng căn hộ để đảm bảo chất lượng xây dựng, kiến trúc kỹ thuật và mỹ thuật theo đúng thiết kế, tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Điều 3 hợp đồng này.

d) Bảo quản nhà ở đã bán trong thời gian chưa giao nhà ở cho Bên thuê mua. Thực hiện bảo hành đối với căn hộ và nhà chung cư thu nhập thấp theo quy định nêu tại Điều 9 của hợp đồng này;

đ) Chuyển giao căn hộ cho Bên thuê mua đúng thời hạn kèm theo bản vẽ thiết kế tầng nhà có căn hộ và thiết kế kỹ thuật liên quan đến căn hộ.

e) Thuê tổ chức tư vấn kiểm định chất lượng độc lập đánh giá sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng trước khi đưa vào sử dụng.

g) Có trách nhiệm làm thủ tục để cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận cho Bên thuê mua căn hộ và bàn giao các giấy tờ có liên quan đến căn hộ cho Bên thuê mua sau khi Bên thuê mua đã trả hết số tiền thuê mua theo thỏa thuận;

h) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận¹³.....

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên thuê mua

1. Quyền của Bên thuê mua.

a) Nhận căn hộ có chất lượng với các thiết bị, vật liệu nêu tại Phần mô tả căn hộ đính kèm hợp đồng này và bản vẽ hồ sơ thiết kế theo đúng thời hạn nêu tại Điều 8 của hợp đồng này;

b) Yêu cầu Bên cho thuê mua làm thủ tục nộp hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở đối với căn hộ sau năm¹⁴, kể từ ngày nhận bàn giao căn hộ;

c) Sử dụng các dịch vụ hạ tầng do doanh nghiệp dịch vụ cung cấp trực tiếp hoặc thông qua Bên bán sau khi nhận bàn giao căn hộ.

đ) Không được chuyển đổi mục đích sử dụng căn hộ (công năng căn hộ) theo quy định của pháp luật về nhà ở;

e) Các quyền khác do hai Bên thỏa thuận

2. Nghĩa vụ của Bên thuê mua

a) Thanh toán cho Bên cho thuê mua tiền trả trước thuê mua căn hộ theo những điều khoản và điều kiện quy định tại Điều 2 của hợp đồng này;

b) Thanh toán các khoản thuế và lệ phí theo quy định của pháp luật như nội dung nêu tại Điều 6 của hợp đồng này;

c) Thanh toán các khoản chi phí dịch vụ như: điện, nước, truyền hình cáp, thông tin liên lạc...

¹² Chỉ rõ người cung cấp điện, nước là do các cơ quan chức năng địa phương hay do bộ phận quản lý dự án cung cấp

¹³ Các thỏa thuận này phải phù hợp với quy định của pháp luật về nhà ở và Quyết định số 47/2009/QĐ-CTG

¹⁴ Thời hạn tối thiểu là 10 năm

d) Thanh toán kinh phí quản lý vận hành (trông giữ tài sản, vệ sinh môi trường, bảo vệ, an ninh...) và các chi phí khác theo đúng thỏa thuận quy định tại Hợp đồng này.

đ) Thực hiện đúng các quy định tại Bản nội quy quản lý sử dụng nhà chung cư thu nhập thấp đính kèm theo Hợp đồng này;

e) Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp quản lý vận hành trong việc bảo trì, quản lý vận hành nhà chung cư thu nhập thấp;

h) Chỉ được thực hiện các giao dịch nhà ở thu nhập thấp theo quy định tại Quyết định số 67/2009/QĐ-TTg ngày 24/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư hướng dẫn việc bán, cho thuê, cho thuê mua và quản lý sử dụng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị của Bộ Xây dựng;

h) Các nghĩa vụ khác theo thỏa thuận.....

Điều 6. Thuế và các khoản phí, lệ phí phải nộp

Các bên cho thuê mua và bên thuê mua thỏa thuận trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính khi thuê mua căn hộ có liên quan đến việc chuyển nhượng và cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu căn hộ (lệ phí cấp giấy chứng nhận, lệ phí trước bạ...)¹⁵.

Điều 7. Chậm trễ trong việc thanh toán và chậm trễ trong việc giao nhà

Thỏa thuận cụ thể về trách nhiệm của Bên thuê mua nếu chậm trễ thanh toán và trách nhiệm của Bên cho thuê mua nếu chậm trễ giao nhà (chấm dứt hợp đồng; phạt; tính lãi, mức lãi suất; phương thức thực hiện khi vi phạm....).

Điều 8. Giao nhận căn hộ

1. Bên cho thuê mua có trách nhiệm bàn giao căn hộ cho Bên thuê mua vào thời gian (ghi rõ thời gian bàn giao căn hộ):.....

2. Căn hộ được sử dụng các thiết bị, vật liệu nêu tại Phần mô tả căn hộ đính kèm hợp đồng này (Phần mô tả căn hộ là một phần không tách rời của hợp đồng này).

Điều 9. Bảo hành

1. Bên cho thuê mua bảo hành công trình trong suốt thời gian thuê mua, kể từ ngày bàn giao căn hộ.

2. Việc bảo hành được thực hiện bằng phương thức thay thế hoặc sửa chữa các hạng mục bị hư hỏng trở lại tình trạng tại thời điểm bàn giao căn hộ. Trường hợp thay thế thì phải đảm bảo các thiết bị, vật liệu cùng loại, có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

3. Không thực hiện việc bảo hành trong các trường hợp căn hộ, phần sở hữu chung nhà chung bị hư hỏng do thiên tai, địch họa hoặc do người sử dụng gây ra do sự bất cẩn, sử dụng sai hoặc tự ý sửa chữa thay đổi (trường hợp có thỏa thuận khác hoặc cụ thể hơn thì cũng ghi rõ tại khoản này).

4. Bên thuê mua có trách nhiệm kịp thời thông báo cho Bên cho thuê mua khi có hư hỏng thuộc diện được bảo hành.

¹⁵ Theo quy định của pháp luật thì bên mua có trách nhiệm nộp lệ phí trước bạ, lệ phí cấp giấy chứng nhận. Tuy nhiên, nếu có thỏa thuận khác (mà hai bên đã thông nhất tại Điều 2 của hợp đồng này) thì cũng phải ghi rõ tại Điều này

5. Sau thời hạn thuê mua, việc sửa chữa những hư hỏng thuộc trách nhiệm của Bên thuê mua.

Điều 10. Chuyển giao quyền và nghĩa vụ

1. Bên thuê mua chỉ được chuyển nhượng cho Nhà nước hoặc cho chủ đầu tư dự án hoặc cho đối tượng được mua, thuê mua nhà ở thu nhập thấp theo quy định của địa phương nếu thời gian ít hơn 10 năm kể từ khi ký hợp đồng thuê mua.

2. Người nhận chuyển nhượng lại căn hộ theo Khoản 1 Điều này được hưởng quyền lợi và phải thực hiện các nghĩa vụ của Bên thuê mua theo quy định trong hợp đồng này và trong Bản nội quy quản lý sử dụng nhà chung cư thu nhập thấp đính kèm theo hợp đồng này.

Điều 11. Cam kết đối với phần sở hữu riêng, phần sở hữu chung và các công trình dịch vụ của toà nhà chung cư thu nhập thấp⁽¹⁶⁾

1. Bên thuê mua được quyền sở hữu riêng đối với diện tích sàn căn hộ làm². Bên thuê mua được quyền sử dụng đối với các phần diện tích thuộc sở hữu chung trong nhà chung cư thu nhập thấp¹⁷:

2. Các diện tích và hạng mục công trình thuộc quyền sở hữu riêng của Bên cho thuê mua¹⁸:

3. Các diện tích thuộc sở hữu riêng của các chủ sở hữu khác (nếu có) trong nhà chung cư thu nhập thấp (công trình dịch vụ khác...):

4. Các thoả thuận khác (nếu có):

Điều 12. Chấm dứt Hợp đồng

Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn cho thuê mua theo quy định.

2. Bên thuê mua chậm trễ thanh toán tiền mua nhà quátháng theo thoả thuận tại Điều 6 và Điều 7 của hợp đồng này.

3. Bên cho thuê mua giao nhà chậm theo hợp đồng quátháng phải chịu phạt số tiền là..... ..trường hợp chậm quátháng bên thuê mua có thể chấm dứt hợp đồng.

4. Các thoả thuận khác (nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật)

Điều 13. Thoả thuận chung

1. Các bên sẽ trợ giúp và hợp tác với nhau trong quá trình thực hiện Hợp đồng này.

¹⁶ Các cam kết tại điều này phải phù hợp quy định về phần sở hữu chung của pháp luật về nhà ở và nội dung của dự án nhà chung cư đã được cấp cơ thẩm quyền phê duyệt

¹⁷ Ghi rõ những nội dung của phần sở hữu chung trong nhà chung cư theo quy định của Luật Nhà ở (như hành lang, lối đi chung, cầu thang, nơi để xe, thiết bị chung, cây ...) ghi rõ những diện tích khác như phòng họp chung, công trình dịch vụ thuộc sở hữu chung của nhà chung cư (nếu có)

¹⁸ Ghi rõ phần diện tích trong nhà chung cư thuộc sở hữu riêng của Bên bán (nếu có). Trường hợp có thoả thuận trích kinh phí thu được từ phần kinh doanh dịch vụ thuộc sở hữu của Bên bán cho việc quản lý vận hành nhà chung cư thì cũng phải ghi cụ thể

2. Mọi sửa đổi, bổ sung đối với hợp đồng này đều phải được Bên cho thuê mua và Bên thuê mua thỏa thuận bằng văn bản

3. I hoà thuận khác.....

Điều 14. Cam kết thực hiện và giải quyết tranh chấp

1. Các Bên cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung đã ghi trong hợp đồng này.

2. Các Phần mô tả căn hộ và Ban nội quy quản lý sử dụng nhà chung cư thu nhập thấp đính kèm là một phần không thể tách rời của hợp đồng này. Các Bên đã đọc kỹ và thống nhất các nội dung ghi trong Phần mô tả căn hộ và Ban nội quy này.

3. Mọi tranh chấp liên quan hoặc phát sinh từ hợp đồng này sẽ được bàn bạc giải quyết trên tinh thần thương lượng, hoà giải giữa hai bên. Trong trường hợp không thể giải quyết thông qua thương lượng hoà giải, các bên có thể đưa tranh chấp ra Toà án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Ngày có hiệu lực và số bản của hợp đồng

1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày.....

2. Hợp đồng này sẽ được lập thành... bản gốc, Bên bán giữ . ban, Bên thuê mua giữ.... ban. các bản hợp đồng này có nội dung và giá trị pháp lý ngang nhau./.

BÊN THUÊ MUA

(ký và ghi rõ họ tên)

BÊN CHO THUÊ MUA

*(ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ
người ký và đóng dấu của doanh nghiệp
bán nhà)*